

CHÍNH PHỦ

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 1/1998/NĐ-CP ngày 3-1-1998 về hệ thống tổ chức y tế địa phương.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị quyết số 37-CP ngày 20-6-1996 của Chính phủ về định hướng chiến lược công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân trong thời gian 1996 - 2000 và chính sách quốc gia về thuốc của Việt Nam;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1.- Tổ chức y tế địa phương nói tại Nghị định này gồm có:

1. Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
2. Trung tâm y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Trung tâm y tế huyện);
3. Trạm y tế xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Trạm y tế cơ sở).

Điều 2.- Sở Y tế là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, giúp Ủy ban Nhân dân thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác y tế trên địa bàn; quản lý và chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công tác y tế; quản lý kinh phí và nhân lực y tế đối với hệ thống y tế trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo phân cấp của cơ quan có thẩm quyền.

Sở Y tế chịu sự quản lý toàn diện của Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Y tế.

Điều 3.- Trung tâm y tế huyện là tổ chức thuộc Sở Y tế, chịu sự quản lý, chỉ đạo và hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra của Giám đốc Sở Y tế về chuyên môn, nghiệp vụ, kinh phí, nhân lực y tế; chịu sự quản lý, chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban Nhân dân huyện) trong việc xây dựng kế hoạch phát triển y tế của huyện để trình cơ quan có thẩm quyền và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch đó sau khi được phê duyệt.

Trung tâm y tế huyện thực hiện các nhiệm vụ phòng bệnh, chữa bệnh, bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em và nhiệm vụ chuyên môn, kỹ thuật về kế hoạch hóa gia đình; chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra các mặt hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ đối với các trạm y tế cơ sở; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ y tế cơ sở; phối hợp với các ngành, đoàn thể trong huyện tham gia vào các hoạt động chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân; giúp Ủy ban Nhân dân huyện thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động y tế nhà nước và các cơ sở hành nghề y, được tư nhân trên địa bàn.

Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm y tế huyện do Giám đốc Sở Y tế bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi có sự thỏa thuận bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện.

Điều 4.- Trạm y tế cơ sở có trách nhiệm giúp Giám đốc Trung tâm y tế huyện và Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban Nhân dân xã) thực hiện các nhiệm vụ được giao về công tác y tế trên địa bàn.

Trạm y tế cơ sở chịu sự quản lý, chỉ đạo và hướng dẫn của Giám đốc Trung tâm y tế huyện về chuyên môn, nghiệp vụ, kinh phí và nhân lực y tế; chịu sự quản lý, chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân xã trong việc xây dựng kế hoạch phát triển y tế để trình cơ quan có thẩm quyền và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch đó sau khi đã được phê duyệt; phối hợp với các ngành, đoàn thể trong xã tham gia vào các hoạt động chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Trưởng trạm, Phó Trưởng Trạm y tế cơ sở do Giám đốc Trung tâm y tế huyện bổ nhiệm, miễn

nhiệm, cách chức sau khi có sự thỏa thuận bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã.

Nhiệm vụ và chế độ chính sách cụ thể của Trạm y tế cơ sở tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 58-TTg ngày 3-2-1994 và Quyết định số 131-TTg ngày 4-3-1995 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 5.- Bộ trưởng Bộ Y tế phối hợp với Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ hướng dẫn cụ thể việc thi hành Nghị định này.

Điều 6.- Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký văn bản. Các quy định tại Nghị quyết số 15-CP ngày 14-1-1975 của Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ) về việc cải tiến tổ chức y tế địa phương trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 7.- Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 2/1998/NĐ-CP ngày 6-1-1998 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bộ đội biên phòng.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh Bộ đội biên phòng ngày 28 tháng 3 năm 1997;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

TỔ CHỨC CỦA BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG

Điều 1.- Bộ đội biên phòng được tổ chức, chỉ huy thống nhất từ Trung ương đến đơn vị cơ sở, đặt dưới sự quản lý, chỉ huy của Bộ Quốc phòng, bao gồm:

1. Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng trực thuộc Bộ Quốc phòng;

2. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có biên giới, bờ biển (sau đây gọi chung là Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng cấp tỉnh), Hải đoàn biên phòng trực thuộc Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng;

3. Đồn biên phòng, Hải đội biên phòng, các đơn vị cơ động và tiểu khu biên phòng (nếu có) trực thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng cấp tỉnh.

Điều 2.-

1. Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng có Tư lệnh, các Phó Tư lệnh, cơ quan giúp việc, các trường, các đơn vị trực thuộc.

Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng chịu sự quản lý, chỉ huy trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về công tác biên phòng và xây dựng Bộ đội biên phòng trong phạm vi cả nước;

2. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng cấp tỉnh và Hải đoàn biên phòng có Chỉ huy trưởng, các Phó Chỉ huy trưởng, cơ quan giúp việc và các đơn vị trực thuộc.

Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng cấp tỉnh và Hải đoàn biên phòng chịu sự quản lý chỉ huy trực tiếp của Tư lệnh Bộ đội biên phòng về công tác biên phòng và xây dựng đơn vị;

3. Đồn biên phòng, Hải đội biên phòng, các đơn vị cơ động, Tiểu khu biên phòng có chỉ huy cấp trưởng, các Phó Chỉ huy trưởng.

Điều 3.- Cơ cấu tổ chức, biên chế, trang bị và nhiệm vụ cụ thể của cơ quan, đơn vị, các trường thuộc Bộ đội biên phòng do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định.